TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM XUYÊN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10/7/2024
V/v không công nhận
quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN, TỈNH HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Huân

Ông Dương Hữu Tường

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà***: Bà Hoàng Thị Cẩm Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 60/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Thôn Trung Sơn, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn Trung Sơn, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đình H và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung: Ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990. Khi về chung sống, hai bên tổ lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Hai người chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã. Ông và bà Nguyễn Thị L sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay ông không còn tình cảm với bà Loan nên ông làm đơn yêu cầu Tòa án không công nhận ông và bà Nguyễn Thị L là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị L có 02 con chung là Nguyễn Đình Tuấn, sinh ngày 06/05/1991 và Nguyễn Đình Vũ, sinh ngày 04/05/1993. Hiện 02 con đã trưởng thành, có khả năng lao động nên vấn đề nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống, ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị L có tạo lập được một số tài sản chung nhưng ông Huy và bà Loan tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản hòa giải bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất như trình bày của ông Nguyễn Đình H về việc bà và ông Huy chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 cho đến nay, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn Đến năm 2020 do mâu thuẫn trầm trọng nên hai người sống ly thân, xét thấy tình cảm không còn nên bà cũng nhất trí như ý kiến ông Huy về việc yêu cầu Tòa án xử không công nhận bà và ông Nguyễn Đình H là vợ chồng; Về con chung: Bà Nguyễn Thị L trình bày quá trình chung sống, bà và ông Nguyễn Đình H có 02 con chung là Nguyễn Đình Tuấn, sinh ngày 06/05/1991 và Nguyễn Đình Vũ, sinh ngày 04/05/1993. Hiện 02 con đã trưởng thành, có khả năng lao động nên vấn đề nuôi con không đặt ra; Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống, bà Loan và ông Huy có tạo lập được một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Bà Loan và ông Huy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qúa trình xác minh tại UBND xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xác nhận ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Trung Sơn, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; ông Huy và bà Loan không làm thủ tục đăng ký kết hôn nên không tìm thấy bất kì tài liệu nào phản ánh việc kết hôn của ông Huy và bà Loan.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa các thành viên Hội đồng xét xử có mặt đầy đủ, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng; Quá trình xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng; Tòa án đã tiến hành tống đạt, thu thập tài liệu, chứng cứ đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt các đương sự là đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm bkhoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đình H không công nhận là quan hệ vợ chồng đối với bà Nguyễn Thị L. Về con chung: Hiện nay 02 con chung là Nguyễn Đình Tuấn và Nguyễn Đình Vũ đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét; Về tài sản: Ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án

giải quyết; Về nợ chung: Ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Buộc ông Nguyễn Đình H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Đình H có đơn yêu cầu không công nhận là quan hệ vợ chồng với bà Nguyễn Thị L, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị L có nơi cư trú tại thôn Trung Sơn, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị L chung sống với nhau từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn và đến nay ông Huy, bà Loan chưa đăng ký kết hôn theo quy định, do đó quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị L không có giá trị pháp lý theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì ông Nguyễn Đình H có quyền yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa ông Huy và bà Loan là vợ chồng. Yêu cầu của ông Huy được Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý và giải quyết theo Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị L cùng trình bày hai người sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, theo ông Huy nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, tính tình không hợp; 02 ông bà đã sống ly thân với nhau từ năm 2020 không còn liên lạc với nhau. Nay ông Huy xác định không còn tình cảm với bà Loan nên ông Huy yêu cầu tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Huy và bà Loan. Do ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị L chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều 14 Luật hôn nhân. Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng ..."*. Hội đồng xét xử xét thấy, giữa ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị L sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn, nay cả hai không còn tình cảm và không muốn tiếp tục sống chung với nhau nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình H không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Nguyễn Thị L.

2.2. Về con chung: Ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị L thống nhất có 02 con chung là Nguyễn Đình Tuấn, sinh ngày 06/05/1991 và Nguyễn Đình Vũ, sinh ngày 04/05/1993. Hiện nay 02 con đã đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động, sống tự lập nên không xem xét.

2.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị L thống nhất trong quá trình chung sống đã tạo lập được một số tài sản chung nhưng ông Huy và bà Loan tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

2.6 Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm bkhoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị L.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Đình H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009219 ngày 04/5/2024, tiền án phí ông Huy đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm xuyên;
- UBND xã Cẩm Sơn
- - Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Minh Tâm